

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 27-8-2019
V/v Tranh chấp quyền sử dụng
đất; buộc khôi phục tình trạng ban
đầu và bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Duy

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Ngoan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hà Xuân Hương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất; khôi phục lại tình trạng ban đầu và bồi thường thiệt hại”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Trọng Đ và ông Vũ Viết T là Luật sư công ty luật hợp danh T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Đại chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CTM, số 299 C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Triệu Văn X, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lương Văn C là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn V1, sinh năm 1960. Có mặt.

2. Bà Lâm Thị L, sinh năm 1963. Có mặt.

3. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1974. Có mặt.

Đều có nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Ông Triệu Văn H, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đã ủy quyền cho ông Triệu Văn X, địa chỉ Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Số chứng thực 154/2019 quyền số 01/2019 SCT/CK,ĐC ngày 08/5/2019. Có mặt.

5. Bà Lưu Thị X, sinh năm 1969

6. Anh Triệu Văn H1, sinh năm 1993

7. Hoàng Thị Thu N, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đã có giấy ủy quyền ngày 29 và 30 và ngày 31/7/2019 cho ông Triệu Văn X, địa chỉ Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

8. Triệu Thị N, sinh năm 1988

9. Triệu Thị N1 (tức Triệu Hoàng L), sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đã có giấy ủy quyền ngày 30 và ngày 31/7/2019 cho ông Triệu Văn X, địa chỉ Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

10. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hứa Văn S, sinh năm 1961. Có mặt.

2. Ông Hà Văn H, sinh năm 1960. Vắng mặt.

3. Ông Dương Công T, sinh năm 1954. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hoàng Văn V trình bày:*

Ông Hoàng Văn V là em trai của ông Hoàng Văn V1, ông được ông Hoàng Văn V1 giao quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 394, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Thửa đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn giao quyền quản lý và sử dụng cho ông Hoàng Văn V1 theo quyết định số 79/UB-QĐ ngày 10/5/1996 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn). Nguồn gốc thửa đất là của bố ông để lại. Hiện tại thửa đất trên đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đo đạc và xác nhận quyền sử dụng đất cho ông, ông sử dụng ổn định thửa đất và không có tranh chấp với ai. Tại bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 xã Đồng Ý đo đạc lại thửa đất này năm 2007 đã xác định thửa đất này có số thửa là 188, diện tích 9901m² mang tên ông Hoàng Văn V, chưa được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2013, ông Triệu Văn X là trưởng thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã thuê máy xúc đất dưới chân đồi của ông, lúc đó diện tích đất bị xúc chưa đáng kể nên ông không có biện pháp ngăn cản. Đến năm 2017, ông X lại tiếp tục thuê máy đào lần sâu vòng quanh dưới chân đồi, kéo dài từ phía bắc đến hết phía tây quả đồi.

Đến ngày 10/3/2018, ông Triệu Văn X cùng em trai là ông Triệu Văn H tiếp tục thuê máy xúc xúc sâu thêm vòng quanh dưới chân đồi. Hành vi của ông Triệu Văn X và ông Triệu Văn H đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy ông đề nghị Tòa án yêu cầu ông Triệu Văn X phải trả lại cho ông diện tích đất tranh chấp mà Hội đồng thẩm định, định giá đã đi đo là 515 m², và yêu cầu khôi phục lại hiện trạng ban đầu như khi chưa dùng máy xúc xúc đất đi.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Triệu Văn X trình bày:* Khu đất tranh chấp có tên gọi là khu T thuộc thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nguồn gốc đất tranh chấp là do bố mẹ ông để lại, gia đình ông canh tác từ năm 1986 đến nay không có giấy tờ gì, hiện nay đất tranh chấp gia đình ông Xuân đang trồng ngô. Năm 2013, gia đình ông mức đồi chè để làm vườn thì cũng chưa có tranh chấp, đến năm 2018 gia đình ông tiếp tục mức đồi chè san bằng để làm vườn, gia đình ông vẫn để lại một số hàng chè làm ranh giới giữa đất nhà ông với đất nhà ông Hoàng Văn D (em trai ông Hoàng Văn V), trước khi gia đình ông lấy máy về mức đất thì gia đình ông cũng đã trao đổi và thống nhất với ông Hoàng Văn D. Tuy nhiên, sau khi gia đình ông san ủi đất xong thì ông Hoàng Văn V cho rằng đất đồi chè mà gia đình ông đã san ủi là đất của ông Hoàng Văn V và đến tranh chấp với gia đình ông. Quá trình gia đình ông quản lý, sử dụng đất không biết từ bao giờ ông Hoàng Văn V đã tự ý kê khai cả phần đất của gia đình ông, việc ông V tự ý đi kê khai cả phần đất của gia đình ông là không đúng với hiện trạng sử dụng đất. Hiện nay, ông Hoàng Văn V khởi kiện yêu cầu gia đình ông trả lại đất, khôi phục lại tình trạng đất và bồi thường thiệt hại thì ông không nhất trí.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn ông Hoàng Văn V1, bà Lâm Thị L, bà Hoàng Thị H trình bày:* Đất tranh chấp nằm tại khu T, thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có nguồn gốc là của bố ông Hoàng Văn V để lại, năm 1996 ông Hoàng Văn V1 để lại cho ông Hoàng Văn V, hai bên không làm giấy tờ gì. Diện tích đất tranh chấp cụ thể là bao nhiêu các ông bà đều không biết rõ. Hiện nay ông Hoàng Văn V khởi kiện ông Triệu Văn X đòi lại đất các ông bà không ai có ý kiến yêu cầu gì, việc khởi kiện do ông Hoàng Văn V toàn quyền quyết định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn gồm bà Lưu Thị X, anh Triệu Văn H1, chị Triệu Thị N, Triệu Thị N1 và chị Hoàng Thị Thu N có ý kiến:* Không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn V và đều đã ủy quyền cho bị đơn là ông Triệu Văn X được thay mặt tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua ông Triệu Văn H có ý kiến:* Việc tranh chấp đất giữa ông Hoàng Văn V và ông Triệu Văn X đều không liên quan gì đến ông, quá trình giải quyết vụ án ông đã ủy quyền cho ông Triệu Văn X được thay mặt ông tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Quá trình giải quyết vụ án những người làm chứng trình bày:* Phần diện tích đất đang tranh chấp là khu chân đồi trồng chè của bố, mẹ ông X, hai đám ruộng ở dưới chân đồi là của ông Triệu Văn M (bố ông X). Tiếp hai đám ruộng

là vườn chè, những người làm chứng cho biết mẹ ông X vẫn đến thu hoạch chè ở đây, không thấy ông V thu hoạch chè bao giờ. Khu đồi chè ông X đã lấy máy xúc về san đi, cây chè còn hay không thì không rõ. Nhưng lúc ông X lấy máy xúc về san hai lần vườn chè là chỗ tranh chấp hiện nay, nhiều người trong làng kéo đến xem không thấy có tranh chấp với ai. Trên vườn chè mới là rừng hồi của bố ông V, hiện nay ông Hoàng Văn D (em ruột ông V) trồng cây keo ở đó. Những người làm chứng khẳng định chỗ đang tranh chấp hiện nay là do gia đình ông X quản lý, canh tác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Qua kết quả xem xét thẩm định xác định được như sau: Diện tích đất tranh chấp là 515m^2 , chiều dài là 98m, chiều rộng chỗ hẹp nhất 2,5m, chỗ rộng nhất là 7,8m, theo hình vòng cung, bám theo chân đồi (có sơ họa kèm theo). Phía Bắc giáp với đường đi, có chiều dài 36m; phía Đông giáp với đất rừng của ông V, có chiều dài 96m; phía Tây giáp với ruộng nhà ông X, có chiều dài 62m; phía Tây giáp với góc nhọn, giáp với suối.

Diện tích đất tranh chấp không nằm trong hồ sơ giao quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cấp cho hộ ông Hoàng Văn V năm 1996 (thửa 394) theo bản đồ giao đất lâm nghiệp 1994.

Hiện tại diện tích đất đang tranh chấp nằm trong thửa đất số 188, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đo đạc năm 2007. Người ký nhận diện tích là ông Hoàng Văn V, diện tích theo thửa đất 188 ông Hoàng Văn V đi kê khai bao cả vào thửa đất ruộng và chân đồi của ông Triệu Văn X đang trồng chè.

Hiện trạng đất đang tranh chấp trước kia là chân đồi, năm 2013 ông Triệu Văn X dùng máy xúc mức lần đầu, năm 2017 và năm 2018 tiếp tục mức và có được hiện trạng như hiện nay, cả hai đợt thuê máy xúc hết 5.000.000 đồng. Hiện tại giáp gianh vẫn còn có hàng cây chè ngăn cách với đất đồi của ông Hoàng Văn V đang quản lý và sử dụng (phần giáp danh giữa phần đã mức và phần đồi nhà ông V). Hiện tại phần đất đang tranh chấp không có cây cối, hoa màu và tài sản gì trên đất.

Theo kết quả định giá tài sản thì đất tranh chấp là đất rừng sản xuất có giá là 7.000 đồng/ m^2 , giá trị đất tranh chấp là $515\text{m}^2 \times 7.000 \text{ đồng} = 3.605.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng).

Khối lượng đất đã mức đi nằm trên diện tích đất tranh chấp là $515\text{m}^2 \times 3\text{m}$ (chiều cao) : 2 = $772,5\text{m}^3$, giá mức đi bằng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do hai bên đương sự tự thỏa thuận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, thủ tục phiên tòa được thực hiện đúng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy

đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn Vụ; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận quyền quản lý sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp 515 m² cho bị đơn ông Triệu Văn Xuân. Về án phí và chi phí thẩm định, định giá nguyên đơn ông Hoàng Văn Vụ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Hoàng Văn V khởi kiện ông Triệu Văn X về tranh chấp quyền sử dụng đất. Ngày 18 tháng 02 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản khai theo quy định, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp và phiên hòa giải. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn V thấy rằng: Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp nằm tại thửa 394 được Nhà nước giao cho ông Hoàng Văn V1 (anh trai của ông V), năm 1996 ông được ông Hoàng Văn V1 cho quản lý, sử dụng, còn ông Triệu Văn X cho rằng đất tranh chấp là của bố mẹ ông chia cho ông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định đất tranh chấp có diện tích là 515m² không nằm trong hồ sơ giao quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cấp cho hộ ông Hoàng Văn V1 năm 1996 (thửa 394) theo bản đồ giao đất lâm nghiệp 1994. Hiện tại diện tích đất đang tranh chấp nằm trong thửa đất số 188, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đo đạc năm 2007 có tổng diện tích là 9901,0m² người ký nhận diện tích là ông Hoàng Văn V, diện tích theo thửa đất 188 ông Hoàng Văn V đi kê khai bao cả vào thửa đất ruộng và chân đồi của ông Triệu Văn X đang trồng chè. Diện tích đất tranh chấp hiện nay chưa ai được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4] Về quá trình sử dụng đất: Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn V cho rằng diện tích đất tranh chấp ông được ông Hoàng Văn V1 (anh trai) cho sử

dụng từ năm 1996 và ông là người canh tác thửa đất đó từ năm 1996 đến nay, nhưng thực tế người trực tiếp sản xuất, canh tác trồng cây keo là ông Hoàng Văn D em trai ông V. Bị đơn ông Triệu Văn X cho rằng gia đình ông đã canh tác phần diện tích đất tranh chấp từ năm 1986, mẹ ông Triệu Văn X đã trồng chè trên diện tích đất đó, hiện nay trên diện tích đất tranh chấp vẫn còn một số hàng cây chè để làm hàng rào với đất ông Hoàng Văn D (em trai ông Hoàng Văn V).

[5] Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích đất tranh chấp không nằm trong hồ sơ giao quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cấp cho hộ ông Hoàng Văn V1 năm 1996 (thửa 394) theo bản đồ giao đất lâm nghiệp 1994. Do đó có cơ sở xác định từ trước đến nay gia đình ông Triệu Văn X là người trực tiếp canh tác, sử dụng phần diện tích đất tranh chấp; ông Hoàng Văn V đi kê khai nhưng không trực tiếp quản lý, sử dụng và kê khai cả phần của ông Triệu Văn X đang canh tác.

[6] Quyền sử dụng thửa đất: Gia đình ông Triệu Văn X đã sử dụng ổn định diện tích đất tranh chấp từ năm 1986 đến năm 2018 mới xảy ra tranh chấp. Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Diện tích đất 515 m², hiện tại giữa ông V và ông X đang tranh chấp nằm trên vườn chè của mẹ ông X canh tác sử dụng, khi đơn vị đo đạc không tách vườn chè này ra mà gộp vào thửa 188 của ông V. Về cơ sở pháp lý phần đất đang tranh chấp giữa ông V và ông X được kê khai vào sổ mục kê tại thửa 188, chưa có giá trị pháp lý do cá nhân người dân kê khai chỉ đến đâu thì đo vẽ đến đó. Phần diện tích đang tranh chấp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Nhà nước chưa giao cho ai. Trên thực tế phần đất đang tranh chấp do mẹ ông X và ông X canh tác quản lý. Hiện tại phần đất không nằm trong quy hoạch và rừng phòng hộ. Vì vậy giao cho cá nhân đang quản lý, sử dụng diện tích đất đó. Tại trang 6, sổ mục kê đất lâm nghiệp xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, số thứ tự tờ bản đồ 01, thửa đất 188 đã có danh sách trong sổ mục kê, tên người sử dụng là Ủy ban nhân dân xã quản lý. Do vậy căn cứ vào khoản 4 Điều 50 Luật đất đai năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2010; Điều 101 Luật đất đai 2013 thì ông Triệu Văn X có quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp 515m² thuộc một phần thửa số 188. Do đó, ông Hoàng Văn V khởi kiện yêu cầu ông Triệu Văn X trả lại diện tích đất tranh chấp 515m² thuộc một phần thửa 188 là không có căn cứ.

[7] Về yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu và bồi thường thiệt hại: Do yêu cầu khởi kiện đòi được quản lý sử dụng 515 m² đất đang tranh chấp với ông X không được chấp nhận. Vì vậy yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu và bồi thường thiệt hại không có cơ sở và không được chấp nhận.

[8] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngày 28/3/2019 ông Hoàng Văn V đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định, định giá tài sản và ông V đã nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.000.000 đồng. Tòa án đã chi phí xem xét thẩm định, định giá hết 4.000.000 đồng. Do yêu cầu của ông V không được chấp nhận nên ông V phải chịu chi phí thẩm định, định giá là 4.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông V đã được trả lại số tiền tạm ứng chi phí

thẩm định, định giá là 1.000.000 đồng (Theo giấy biên nhận giao tiền ngày 16/7/2019).

[9] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V được quyền quản lý sử dụng 515 m² đất đang tranh chấp với ông X. Khôi phục lại tình trạng ban đầu và bồi thường thiệt hại. Đề nghị này không có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V. Công nhận quyền quản lý sử dụng đối với diện tích đất đang tranh chấp cho ông X. Đề nghị này có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[12] Án phí dân sự sơ thẩm: Khoản 1 Điều 147; Điều 26 Nghị quyết 326 ông Hoàng Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[13] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 164, 169 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 50 Luật đất đai năm 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2010; khoản 3 Điều 95; Điều 101 và khoản 1, 6 Điều 166 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quyền sử dụng đất:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn V về việc được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 515m² thuộc một phần thửa đất số 188, tờ bản đồ 01 tại thôn NC nay là thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Buộc ông Hoàng Văn V chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng diện tích 515m² thuộc một phần thửa đất số 188 nói trên với ông Triệu Văn X.

Ông Triệu Văn X được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 515m² thuộc một phần thửa số 188, tờ bản đồ 01 bản đồ đất lâm nghiệp xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; tại khu T thuộc thôn NC nay là thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. (Có sơ họa kèm theo). Ông Triệu Văn X có nghĩa vụ đi kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Về việc khôi phục lại tình trạng ban đầu và bồi thường thiệt hại:

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Văn V về việc yêu cầu ông Triệu Văn X phải khôi phục lại tình trạng ban đầu và bồi thường thiệt hại. Vì không có căn cứ.

3. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Hoàng Văn V phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ông Hoàng Văn V đã nộp đủ số tiền 4.000.000 đồng.

3.2. Ông Hoàng Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0000125. Ông Hoàng Văn V đã nộp đủ.

4 Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Mạnh Đức